

Số: 1376129

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)  
Chế độ lái  
Chế độ địa hình

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn ban ngày LED  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế  
Ghế người lái chỉnh điện  
Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ  
Kính cửa sổ chỉnh điện  
Màn hình đồng hồ đa thông tin  
Màn hình giải trí trung tâm  
Kết nối Apple Carplay/Android Auto

Peugeot 3008 Allure

929.000.000đ

4510 x 1850 x 1650  
2730  
5200  
165  
1450  
1900  
520  
53  
5  
SX-LR trong nước

1.6L Turbo High Pressure  
1599  
165 @ 6000  
245 @ 1400-4000  
6AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Mc Pherson  
Bán độc lập  
Đĩa  
Đĩa  
225/55 R18  
8,73  
6,26  
7,16  
Normal/Sport/Manual  
Normal/Snow/Mud/Sand/ESP Off

LED  
●  
●  
LED  
●  
●

●  
Da phối vải  
●  
●  
●  
Digital 12.3  
AVN 8  
●

Mazda6 2.5L Signature (2024)

899.000.000đ

4865 x 1840 x 1450  
2830  
5600  
165  
1550  
2000  
480  
62  
5  
SX-LR trong nước

Skyactiv-G 2.5L  
2488  
188 / 6000  
252 / 4000  
6AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Mc Pherson  
Liên kết đa điểm  
Đĩa  
Đĩa  
225/45 R19  
9.57  
5.33  
6.89  
Normal/Sport

LED  
●  
●  
LED  
●  
●

●  
Da (Nappa)  
●  
●  
Analog & Digital  
8  
●

|                                         |       |                |
|-----------------------------------------|-------|----------------|
| Hệ thống điều hòa tự động               | ●     | ●              |
| Số vùng khí hậu điều hòa                | 2     | 2              |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                | ●     | ●              |
| Chìa khóa thông minh                    | ●     | ●              |
| Khởi động nút bấm                       | ●     | ●              |
| Hệ thống âm thanh                       | 6 loa | 11 loa Bose    |
| Lấy chuyển số                           | ●     | ●              |
| Sạc không dây Qi                        | ●     | ●              |
| Phanh đỗ điện tử                        | ●     | ●              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX              | ●     | ●              |
| <b>AN TOÀN:</b>                         |       |                |
| Số túi khí                              | 6     | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●     | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●     | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●     | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●     | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●     | ●              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●     | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Sau   | Trước & Sau    |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●     | -              |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●     |                |
| Camera lùi                              | ●     | ● (Camera 360) |